



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 861 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Dân số - kế hoạch  
hóa gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về  
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về  
sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục  
hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành  
chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,  
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục  
hành chính;

Căn cứ Quyết định số 6106/QĐ-BYT ngày 31/12/2019 của Bộ Y tế về  
việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em (Dân số -  
Kế hoạch hóa gia đình) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế tại  
Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27/9/2019;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch Ủy  
ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm  
quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 568/TTr-SYT ngày 14  
tháng 02 năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính cấp xã  
được thay thế (*Thủ tục số 1 - Mục I. Lĩnh vực Dân số - Kế hoạch hóa gia đình -  
Phần C. Thủ tục hành chính cấp xã*) được ban hành tại Quyết định số 297/QĐ-  
UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc  
công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế,  
UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai (*danh mục & nội dung đính  
kèm*).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các nội dung khác tại Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

**Điều 3.** UBND cấp xã và Trạm Y tế xã có trách nhiệm niêm yết công bố thủ tục hành chính này tại nơi làm việc để công khai cho người dân biết thực hiện.

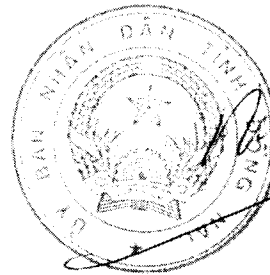
Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Y tế cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

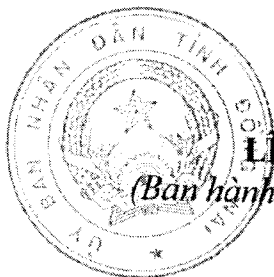
**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai;
- Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KGVX, TTHCC, Cổng TTĐT tỉnh.

**CHỦ TỊCH**



**Cao Tiến Dũng**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**LĨNH VỰC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 861../QĐ-UBND ngày 20../3../2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| STT                              | Số hồ sơ<br>TTHC        | Tên thủ tục<br>hành chính                                                                                                                               | Tên thủ tục<br>hành chính<br>thay thế                                                                                                                                          | Tên VBQPPL<br>quy định nội<br>dung thay thế                                                                                                                                                                      | Lĩnh vực                                   | Cơ quan<br>thực hiện |
|----------------------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------|
| <b>Thủ tục hành chính cấp xã</b> |                         |                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                  |                                            |                      |
| 1                                | B-BYT-<br>227723-<br>TT | Cấp giấy<br>chứng sinh<br>cho trường<br>hợp trẻ được<br>sinh ra tại<br>nhà hoặc tại<br>nơi khác mà<br>không phải<br>là cơ sở<br>khám bệnh,<br>chữa bệnh | Cấp giấy<br>chứng sinh<br>đối với<br>trường hợp<br>trẻ được sinh<br>ra ngoài cơ<br>sở khám<br>bệnh, chữa<br>bệnh nhưng<br>được cán bộ<br>y tế hoặc cô<br>đỡ thôn bản<br>đỡ đẻ. | Thông tư<br>27/2019/TT-<br>BYT ngày<br>27/9/2019 của<br>Bộ trưởng Bộ<br>Y tế sửa đổi<br>một số điều<br>của Thông tư<br>17/2012/TT-<br>BYT ngày<br>24/10/2012<br>quy định cấp<br>và sử dụng<br>Giấy chứng<br>sinh | Dân số -<br>Kế<br>hoạch<br>hóa gia<br>đình | Trạm Y tế            |

## **Phần II**

### **NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

#### **Thủ tục hành chính cấp xã**

**Thủ tục cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng của trẻ phải điền vào Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này và nộp cho Trạm y tế tuyến xã nơi trẻ sinh ra.

Bước 2: Trạm Y tế cấp xã có trách nhiệm ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu Giấy chứng sinh ban hành tại Phụ lục 01 của Thông tư 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012. Cha, mẹ hoặc người thân thích của trẻ có trách nhiệm đọc, kiểm tra lại thông tin trước khi ký. Giấy chứng sinh được làm thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, 01 bản giao cho bố, mẹ hoặc người thân thích của trẻ để làm thủ tục khai sinh và 01 bản lưu tại Trạm Y tế. Trong trường hợp cần phải xác minh, thì thời hạn xác minh không được quá 05 ngày làm việc.

Bước 3: Trả Giấy chứng sinh cho gia đình trẻ tại Trạm y tế xã, phường, thị trấn.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Trạm y tế xã, phường, thị trấn nơi trẻ sinh ra.

##### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm: Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27/9/2019.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh (chưa bao gồm thời gian xác minh - nếu có).

Trong trường hợp cần phải xác minh, thì thời hạn xác minh không được quá 05 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng của trẻ.

**f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng sinh.

**h) Phí, lệ phí:** Không có.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (Đính kèm ngay sau thủ tục này):**

Phụ lục số 02: Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh (Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi một số điều của Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định Cấp và sử dụng Giấy chứng sinh).

**j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh;
- Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi một số điều của Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh.

**Phụ lục số 02**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 27 /2019/TT-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**

**Đề nghị cấp Giấy chứng sinh**

*(Đối với trường hợp trẻ sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh  
nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ)*

Kính gửi: Trạm Y tế xã/phường/thị trấn<sup>(1)</sup> .....

Tôi tên là: .....

Số CMT/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Mã số ĐDCD:.....

Địa chỉ: .....

Xin đề nghị được cấp Giấy chứng sinh theo thông tin như sau:

Họ tên mẹ/Người nuôi dưỡng:.....

Năm sinh:.....

Số CMT/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Mã số ĐDCD:.....

Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/tạm trú:.....

.....

Dân tộc:.....

Đã sinh con vào lúc:.....giờ.....phút, ngày....tháng.....năm:.....

Tại:.....

Số con trong lần sinh này:.....

Giới tính khi sinh của con:.....Cân nặng:.....

Dự định đặt tên con:.....

Người đỡ đẻ: .....

.....<sup>(2)</sup>, ngày.....tháng..... năm 20.....

**Người đề nghị**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên và quan hệ với trẻ)*

<sup>(1)</sup>: Ghi tên xã/phường/thị trấn nơi trẻ sinh ra

<sup>(2)</sup>: Ghi địa danh xã/phường/thị trấn nơi người đề nghị cấp giấy chứng sinh cư trú